TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2018/DS-PT
Ngày 17 - 7 - 2018
V/v tranh chấp hợp đồng xây dựng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thanh Dũng

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Lệ Kiều

Bà Châu Minh Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Yến Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Út Mười - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 27/2018/TLPT-DS ngày 13 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng xây dựng.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2018/DS-ST ngày 05 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 34/2018/QĐ-PT ngày 04 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Văn Q, sinh năm 1957 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị đơn:* Ông Trần Thanh P, sinh năm 1961 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp 4, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1963 (Có mặt). Địa chỉ: Ấp 4, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Trần Thanh P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn ông Lê Văn Q trình bày: Vào ngày 28/11/2016 âm lịch, ông Trần Thanh P có thuê ông xây dựng cho ông P 03 cái ao lắng với giá thỏa thuận 220.000.000 đồng, cụ thể:

+ Ao lắng thứ nhất: Ngang 18m x dài 23m x cao 3,5m, không đổ đáy, không đổ đà, tiền thuê xây dựng là 70.000.000 đồng.

+ Ao lắng thứ hai: Ngang 8,5m x dài 15m x cao 3,7m, có đổ đáy, đổ đà, tiền thuê xây dựng là 80.000.000 đồng.

+ Ao lắng thứ ba: Ngang 8,5m x dài 19,5m x cao 3,7m, có đổ đáy, đổ đà và xây 02 cái bể lọc, tiền thuê xây dựng là 70.000.000 đồng.

Trong quá trình xây dựng có phát sinh thêm tiền công xây 02 cái bể lọc và tô đà là 13.523.000 đồng. Tổng số tiền ông xây 03 cái ao lắng, 02 bể lọc và tô đà là 233.532.000 đồng. Đến ngày 20/01/2017 âm lịch, ông đã xây xong theo yêu cầu của ông P và đã bàn giao cho ông P xong. Trong thời gian ông xây dựng thì ông có nhận của ông P tổng cộng 194.500.000 đồng. Hiện tại ông P còn thiếu ông số tiền 51.032.000 đồng. Nay ông khởi kiện yêu cầu ông P phải có nghĩa vụ trả cho ông số tiền 51.032.000 đồng.

Bị đơn ông Trần Thanh P trình bày: Ngày 28/11/2016 âm lịch, ông có thuê ông Q xây cho ông 03 cái ao lắng, mỗi ao lắng có 02 bể lọc với giá 165.000.000 đồng theo bản vẽ do ông Q tự vẽ và đưa cho ông. Tuy nhiên, sau đó giữa ông và ông Q có thay đổi thỏa thuận xây dựng 03 ao lắng với giá 220.000.000 đồng và kết cấu, kích thước như sau:

+ Ao lắng thứ nhất: Ngang 08m x dài 18m x cao 3,7m, không đổ đáy, có đổ đế đà, tiền thuê xây dựng là 70.000.000 đồng.

+ Ao lắng thứ hai: Ngang 18m x dài 23m x cao 4m, có đổ đáy, đổ đà, tiền thuê xây dựng là 80.000.000 đồng.

+ Ao lắng thứ ba: Ngang 08m x dài 18m x cao 3,7m, có đổ đáy, đổ đà, tiền thuê xây dựng là 70.000.000 đồng.

Khi thỏa thuận không có làm hợp đồng, nhưng hai bên có làm giấy tay do vợ ông là bà Nguyễn Thị C viết và ông Q cũng đồng ý ký tên. Bản vẽ là do ông Q tự vẽ và ông Q còn đưa cho vợ chồng ông "Hợp đồng xây dựng hồ chứa nước" do ông Q soạn sẵn, trong hợp đồng ông Q còn ghi nếu ao lắng bị nghiêng xé thì ông Q không chịu trách nhiệm. Đến nay, ông Q vẫn chưa xây dựng 03 ao lắng hoàn chỉnh và chưa bàn giao cho ông. Khi mẹ ông mất (chết), gia đình bận rất nhiều việc thì ông Q đã dọn toàn bộ đồ đạc của ông Q đi xây dựng cho người khác. Trong quá trình xây dựng ông Q đã ứng tổng số tiền 194.500.000 đồng. Nay ông Q khởi kiện yêu cầu ông trả 51.032.000 đồng thì ông không đồng ý vì ông Q xây dựng không đúng quy cách các ao lắng. Ngoài ra, ông xác định ông không thuê ông Q tô 02 cái ao lắng giá 12.000.000 đồng, mà việc tô là trách nhiệm của ông Q khi làm hợp đồng xây dựng ao lắng với ông thì ông Q phải có

nghĩa vụ tô. Nay ông yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị C trình bày: Bà thống nhất với lời trình bày của ông Trần Thanh P và không có ý kiến gì khác.

Từ nội dung trên tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 03/2018/DS-ST ngày 05/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 138, 139, 140, 141 và 144 Luật xây dựng; Các Điều 351, 401 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn Q đối với ông Trần Thanh P về hợp đồng xây dựng ao lắng, bể lọc.

Buộc ông Trần Thanh P và bà Nguyễn Thị C phải có nghĩa vụ trả cho ông Lê Văn Q số tiền 25.500.000 đồng (Hai mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng).

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn Q đối với ông Trần Thanh P về tranh chấp hợp đồng xây dựng các ao lắng, bể lọc với số tiền là 25.523.000 đồng (Hai mươi lăm triệu năm trăm ba mươi hai nghìn đồng).

3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Trần Thanh P phải nộp số tiền 1.275.000 đồng (Một triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Buộc ông Lê Văn Q phải chịu án phí có giá ngạch với số tiền là 1.276.600 đồng (Một triệu hai trăm bảy mươi sáu nghìn sáu trăm đồng). Ông Lê Văn Q đã nộp tạm ứng án phí số tiền 1.275.800 đồng (Một triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn tám trăm đồng) theo biên lai thu số 0006584 ngày 25/7/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ được chuyển thu án phí, buộc ông Lê Văn Q phải nộp tiếp số tiền là 800 đồng (Tám trăm đồng).

Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 500.000 đồng, đã chi phí hết. Buộc ông P phải hoàn lại cho ông Q số tiền chi phí thẩm định tại chỗ là 250.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án, Luật Thi hành án và quyền kháng cáo cho các bên đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12 tháng 02 năm 2018, bị đơn ông Trần Thanh P kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Q.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn ông Trần Thanh P giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tại phiên tòa phúc thẩm trình bày ý kiến:

- *Về thủ tục tố tụng:* Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình thụ lý, giải quyết Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát đúng theo quy định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa phúc thẩm.

- *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông Trần Thanh Phong; áp dụng khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số: 03/2018/DS-ST ngày 05/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra *tại* phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Sau khi nghe ý kiến trình bày của các đương sự, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Lê Văn Q và ông Trần Thanh P thống nhất xác định ngày 28/11/2016 âm lịch, ông P thuê ông Q xây dựng 03 ao lắng (còn gọi là hồ chứa nước) và mỗi ao có 02 bể lọc bằng khung sườn bê tông cốt thép, vách xung quanh đổ bê tông liền khối theo bản vẽ do ông Q tự vẽ và ông P đồng ý, với tổng giá thuê xây dựng là 165.000.000 đồng. Sau đó, giữa ông Q và ông P có thỏa thuận lại tổng giá thuê xây dựng là 220.000.000 đồng và thay đổi kích thước của 03 ao lắng bằng giấy viết tay, cụ thể như sau:

+ Ao lắng thứ nhất: Ngang 08m x dài 18m x cao 3,7m, không đổ đáy, có đổ đế đà, tiền thuê xây dựng là 70.000.000 đồng.

+ Ao lắng thứ hai: Ngang 18m x dài 23m x cao 04m, có đổ đáy, đổ đà, tiền thuê xây dựng là 80.000.000 đồng.

+ Ao lắng thứ ba: Ngang 08m x dài 18m x cao 3,7m, có đổ đáy, đổ đà, tiền thuê xây dựng là 70.000.000 đồng.

Ông Q đã nhận số tiền tạm ứng của ông Phong nhiều lần tổng số là 194.500.000 đồng và ông P cũng thừa nhận việc này. Đây là tình tiết, sự kiện đương sự không phải chứng minh được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Ông Q thừa nhận có thỏa thuận lại như nêu trên, tuy nhiên ông Q trình bày cho rằng khi xây dựng thực tế thì ông P là người trực tiếp chỉ mốc, cặm cây (kích thước) và giám sát cho ông xây dựng, mà không xây dựng theo kích thước như thỏa thuận ghi trong hợp đồng. Đối với ông P thì không thừa nhận như lời trình bày của ông Q và ông Q không có tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận lời trình bày của ông Q về quy cách, kích thước xây dựng các ao lắng, mà có căn cứ chập

nhận sự thỏa thuận thống nhất giữa ông Q và ông P về kích thước của các ao lắng, cụ thể như nêu trên.

[4] Theo biên bản đo đạc, thẩm định tại chỗ ngày 12/9/2017 thì các ao lắng do ông Phong thuê ông Quân xây dựng có kích thước như sau:

+ Ao lắng thứ nhất: Ngang 7,6m x dài 19,8 x cao 3,7m.

+ Ao lắng thứ hai: Ngang 7,9m x dài 15,1m x cao 3,5m.

+ Ao lắng thứ ba: Ngang 18m x dài 23m x cao 3,5m.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Q và ông P thống nhất xác định đối với ao lắng thứ hai theo bản vẽ là tương ứng với ao lắng thứ ba theo biên bản đo đạc, thẩm định ngày 12/9/2017. Do khi đo đạc thực tế Hội đồng xem xét, thẩm định tại chỗ đặt số thứ tự lại nên thứ tự khác nhau, nhưng là một. Đối với ao lắng này giữa ông Q và ông P thống nhất xây dựng đúng kích thước và không đặt ra yêu cầu xem xét.

[6] Đối chiếu kích thước, quy cách xây dựng ao lắng theo sự thỏa thuận giữa ông Q và ông P với biên bản đo đạc, thẩm định ngày 12/9/2017 thì ông Q xây dựng không đúng như hai bên thỏa thuận, xây dựng thực tế nhỏ hơn. Mặt khác, đối với ao lắng thứ hai theo biên bản đo đạc, thẩm định thể hiện vách bên trong chưa tô, giữa ông Q và ông P chưa bàn giao công trình đã xây dựng; nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông P, có căn cứ chấp nhận ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên; sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số: 03/2018/DS-ST ngày 05/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Q là có căn cứ.

[7] Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 500.000 đồng, ông Lê Văn Q phải chịu, ông Q đã nộp số tiền 500.000 đồng và đã chi hết.

[8] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật.

[9] Do không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn Q nên án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Q phải chịu. Án phí dân sự phúc thẩm ông Trần Thanh P không phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 293, 298, 303, 307 và Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ kháng cáo của ông Trần Thanh P, sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số: 03/2018/DS-ST ngày 05/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn Q đối với ông Trần Thanh P yêu cầu trả số tiền xây dựng các ao lắng, bể lọc là 51.032.000 đồng (Năm mươi một triệu, không trăm, ba mươi hai nghìn đồng).

2. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 500.000 đồng ông Lê Văn Q phải chịu và ông Q đã nộp xong.

3. Án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Lê Văn Q phải chịu số tiền 2.551.600 đồng (Hai triệu năm trăm năm mươi một nghìn sáu trăm đồng). Ông Lê Văn Q đã nộp tạm ứng án phí số tiền 1.275.800 đồng (Một triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn tám trăm đồng) theo biên lai thu số 0006584 ngày 25/7/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ được chuyển thu án phí và buộc ông Lê Văn Q phải nộp tiếp số tiền là 1.275.800 đồng (Một triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn tám trăm đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trần Thanh P không phải chịu. Ông P đã nộp tạm ứng số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006948 ngày 12/02/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại đủ.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện Đ;
- CCTHADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trương Thanh Dũng